

4. Sửa đổi Phụ lục IV như sau:

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÓM II CÓ NGUY CƠ TÁC ĐỘNG
XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 28
LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TRỪ DỰ ÁN QUY ĐỊNH TẠI
PHỤ LỤC III BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH NÀY

| STT | Dự án đầu tư | Quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên |
|-----------|---|---|
| (1) | (2) | (3) |
| I | Dự án đầu tư quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường | |
| 1 | Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình quy định tại Cột 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này | Tất cả |
| 2 | Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất nhỏ quy định tại Cột 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này | Có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này |
| 3 | Dự án nhóm B hoặc nhóm C có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường | |
| II | Dự án đầu tư quy định tại điểm c và điểm đ khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường | |
| 4 | a) Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước (trừ các dự án phát triển rừng, lâm sinh theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, dự án nuôi trồng thủy sản không theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh theo quy định của pháp luật về thủy sản); | Thuộc một trong các trường hợp sau: a) Có tổng diện tích của dự án từ 50 ha đến dưới 100 ha; b) Có tổng diện tích của dự án dưới 50 ha và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại |

| STT | Dự án đầu tư | Quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên |
|-----|---|---|
| | | khoản 4 Điều 25 Nghị định này, trừ các trường hợp quy định tại số thứ tự 5, 6 Phụ lục này. |
| 5 | <p>b) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.</p> <p>a) Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất có rừng tự nhiên, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, vùng đất ngập nước quan trọng, khu dự trữ sinh quyển, di sản thiên nhiên thế giới (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt chỉ có một hoặc các mục tiêu: phục vụ quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng cháy, chữa cháy rừng; lâm sinh);</p> <p>b) Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất có rừng tự nhiên (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt chỉ có một hoặc các mục tiêu: phục vụ quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng cháy, chữa cháy rừng; lâm sinh).</p> | <p>Tất cả</p> <p>Có tổng diện tích của dự án dưới 50 ha và thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản;</p> <p>b) Có sử dụng đất, đất có mặt nước của vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển hoặc của từ 0,5 ha trở lên đối với vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới, vùng đệm của khu dự trữ sinh quyển, vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên;</p> <p>c) Có sử dụng đất, đất có mặt nước của từ 0,2 ha trở lên đối với vùng đất ngập nước quan trọng;</p> <p>d) Có sử dụng đất, đất có mặt nước của từ 0,2 ha trở lên đối với đất có rừng tự nhiên hoặc của từ 0,2 ha trở lên đối với rừng phòng hộ.</p> <p>Có tổng diện tích của dự án dưới 50 ha và thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển;</p> <p>b) Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của từ 0,5 ha trở lên đối với đất của vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới, vùng đệm của khu dự trữ sinh quyển,</p> |

| STT | Dự án đầu tư | Quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên |
|-----|---|--|
| | | <p>vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên hoặc có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất có mặt nước từ 0,5 ha trở lên đối với vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới, vùng đệm của khu dự trữ sinh quyển, vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên mà mặt nước không liên thông với vùng lõi di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên đó;</p> <p>c) Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của: vùng đất ngập nước quan trọng; đất có mặt nước của vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới, vùng đệm của khu dự trữ sinh quyển, vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên có mặt nước liên thông với vùng lõi di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên đó;</p> <p>d) Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của từ 0,1 ha trở lên đối với đất có rừng tự nhiên hoặc của từ 0,1 ha trở lên đối với rừng phòng hộ.</p> |
| | c) Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên | Có tổng diện tích của dự án dưới 50 ha và có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên từ 05 ha trở lên |
| 6 | Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu di sản thế giới, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa (trừ dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt | Có tổng diện tích của dự án dưới 50 ha |

| STT | Dự án đầu tư | Quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên |
|------------|--|---|
| | sau: Dự án chỉ có một hoặc các mục tiêu: Bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án nhằm phục vụ việc quản lý, vệ sinh môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án bảo trì, duy tu bảo đảm an toàn giao thông). | |
| 7 | a) Dự án có sử dụng khu vực biển (trừ các dự án nuôi trồng thủy sản không theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh theo quy định của pháp luật về thủy sản) | Thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và từ 10 ha tổng diện tích sử dụng khu vực biển trở lên |
| | b) Dự án có hoạt động nhận chìm ở biển | Thuộc thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| | c) Dự án có hoạt động lấn biển | Thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| III | Dự án đầu tư quy định tại điểm d và điểm e khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường | |
| 8 | Dự án khai thác khoáng sản (trừ dự án đầu tư xây dựng công trình có hoạt động thu hồi khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thực hiện dự án, dự án nạo vét có hoạt động kết hợp thu hồi khoáng sản tại khu vực thực hiện dự án); dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước. | Thuộc thẩm quyền cấp giấy phép về khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp có khối lượng khai thác nước dưới đất dưới 500 m ³ /ngày đêm hoặc có khối lượng khai thác nước mặt dưới 50.000 m ³ /ngày đêm) |
| 9 | Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư | Từ 1.000 người đến dưới 10.000 người ở miền núi; từ 2.000 người đến dưới 20.000 người đối với vùng khác |
| IV | Dự án đầu tư mở rộng | |
| 10 | Dự án đầu tư nhằm mở rộng quy mô, nâng cao công suất của dự án đầu tư đang triển khai, thực hiện trước khi vận hành hoặc của cơ sở, cụm công | Việc mở rộng quy mô, nâng cao công suất (tính tổng cả phần cơ sở đang hoạt động và phần dự án đang triển khai, thực hiện, phần |

| STT | Dự án đầu tư | Quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên |
|-----|---|---|
| | nghiệp đang hoạt động | <p>mở rộng, nâng cao công suất tương đương với dự án tại Phụ lục này) được xác định như sau:</p> <p>a) Có thay đổi như đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 hoặc các điểm b, c, d, đ, k, l, m khoản 6 Điều 27 Nghị định này;</p> <p>b) Tăng quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định này từ 30% trở lên dẫn đến làm gia tăng tác động xấu tới môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định này.</p> |
| V | Dự án có một trong các hạng mục tương đương các số thứ tự nêu trên | |